TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HS-PT
Ngày 21- 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Trung K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Trung K, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2007 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Trung K: Anh Bùi Văn G, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; đều cư trú: Thôn 3, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố, mẹ của bị cáo K), (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trung K: Bà Văn Thị Thanh H - Luật sư Công ty Luật TNHH Youth & Partners, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Số 170, phố Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 04/7/2007; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; đều cư trú: Thôn Đình, xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị Ngân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trung K và cháu Nguyễn Thị Bích N là bạn bè quen biết nhau qua mạng xã hội từ khoảng đầu tháng 12/2022. Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2023, N sử dụng tài khoản Messenger "Bíchh Nc" nhắn tin đến tài khoản Messenger "Bùi Trung K" của K nhờ K chở N đến nhà bạn của N là chị Đào Thị H, sinh năm 2007, trú tại thôn H, xã L, huyện V để chơi thì K đồng ý. Do thấy N xinh gái nên K đã nảy sinh ý định sau khi đón được N, K sẽ đưa N về nhà K để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với N. Sau đó, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 88L1- 310.99 đi đến nơi làm việc của bà nội K là bà Bùi Thị S ở thôn 2, xã Đ để gặp và mượn bà Sin chìa khóa mở khóa cổng vào nhà K, K không nói cho bà Sin biết mục đích mượn chìa khóa cổng là để K đưa N về nhà. Sau khi mượn được chìa khóa cổng, K tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà N đón N. Khi đón được N, K không chở N đến nhà H mà chở N đi về nhà K ở thôn 3, xã Đại Đồng. N có hỏi K "Mày đi đâu thế" thì K trả lời "về nhà tao tí", nghe K nói vậy thì N không có ý kiến gì nữa. Khi K chở N về đến nhà K thì K và N đi vào bên trong nhà, thấy không có ai ở nhà nên K đi ra khóa cửa cổng nhà K lại, mục đích để khi quan hệ tình dục với N thì không ai đi vào bên trong nhà được. Sau khi khóa cửa cổng xong, K đi vào trong nhà, khép cửa ra vào lại, rồi đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà K, lúc này N cũng đi theo K lên phòng ngủ tầng 2, đứng nói chuyện với K và giục K đưa N đến nhà H, nhưng K không đồng ý mà bảo N ngồi chơi tý đã. K và N ngồi chơi nói chuyện với nhau được khoảng 10 phút thì bố của K là anh Bùi Văn G đi về nhà. Anh Hùng thấy K và N đang chơi với nhau ở trong nhà thì anh Hùng nói với K và N là "bạn bè chơi với nhau phải tử tế", rồi anh Hùng đi ra khỏi nhà để đi làm. Lúc này, N tiếp tục giục K đưa N đến nhà H thì K nói dối N là bố K đang ở đầu ngõ, không đi ra đó được, mục đích để N không giục K nữa. Sau đó, N và K đi xuống tầng 1 nhà K rồi N ngồi ở chiếc ghế sô pha, phía trên có chải 01 chiếc chiếu nhựa, kê ở trong phòng khách tầng 1 nhà K; còn K đi ra ngoài cổng khóa cửa cổng lại, sau đó đi

vào trong nhà đóng cửa ngách ra vào, rồi K đi đến ngồi cạnh N tại chiếc ghế sô pha. Lúc này, N yêu cầu K đưa N đến nhà H thì K nói không. N khóc thì K dùng tay phải bóp miệng N và nói "ai làm gì mà khóc", sau đó K dùng hai tay nắm hai cổ tay của Ngọc, vật N ngã ra chiếu, rồi dùng chân phải đè lên phần đùi của Ngọc. Ngọc vùng dậy, chửi mắng K thì K dùng tay phải tát hai phát trúng vào má trái của Ngọc, rồi dùng hai tay giữ hai tay Ngọc và đè N nằm ngửa ra ghế sô pha (người K đè lên trên người Ngọc, mặt K đối diện với mặt N). K áp mặt hôn vào môi N rồi dùng hai tay cởi áo khoác ngoài và áo len dài tay bên trong của Ngọc thì Ngọc dùng chân tay đẩy K ra, thấy vậy K dùng áo len của N cuốn vào cổ Ngọc làm Ngọc khó thở nên N bảo K "bỏ ra, tao không thở được", K nói lại với N "nằm im thì tao bỏ ra". Sau đó, K thấy N không chống cự nữa nên tháo áo len ra khỏi cổ N rồi dùng tay sờ vào ngực của N. N vùng vẫy, chống cự thì K dùng hai tay giữ hai tay của N. N cắn vào cẳng tay phải của K thì K giật tay ra, rồi tiếp tục dùng tay giữ tay của N. N tiếp tục cắn phát thứ hai vào cẳng tay phải của K. K bị đau nên bảo N thôi thì N không cắn K nữa. Sau đó, K dùng tay trái luồn qua quần của N sờ vào âm hộ của N, rồi cởi váy và quần lót của N đang mặc ra khỏi chân N. Ngọc khóc vùng vẫy, kháng cự và dùng hai tay cào trúng mặt, ngực của K thì K dùng tay trái bóp vào cổ Ngọc. Khi N không kháng cự nữa thì K bỏ tay ra khỏi cổ N rồi tự cởi quần của K ra. Sau đó, K dùng hai tay tách hai chân của N ra và ngồi ở giữa hai chân của N, dùng tay trái cầm vào dương vật đang cương cứng của K đưa vào trong âm hộ của N và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với N. Lúc này, do N mệt nên không kháng cự nữa. K đưa dương vật của K ra vào trong âm hộ của N ở nhiều tư thế để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với N, được khoảng 05 phút thì K xuất tinh vào trong âm hộ và trên bụng của Ngọc. Sau đó, K lấy một chiếc rẻ để lau tinh dịch đang dính trên bụng Ngọc, rồi vứt chiếc rẻ lau này xuống sàn nhà, cạnh ghế sô pha. K và N tự mặc quần áo, rồi K đi ra mở cửa cổng và điều khiển xe mô tô chở Ngọc đi đến nhà H. Khi đến nhà H, Ngọc đã kể lại cho H biết việc N bị K xâm hại tình dục trái ý muốn. H mắng chửi K thì K điều khiển xe mô tô bỏ đi về. Sau đó, N và H đi đến ngã 5 thôn Sen, xã Nghĩa Hưng để mua quần lót thay. Sau khi thay quần lót mới thì N vứt chiếc quần lót cũ ở thùng rác gần đó, rồi H dùng điện thoại gọi cho mẹ N là chị Nguyễn Thị T và kể lại sự việc N bị K xâm hại tình dục trái ý muốn cho chị T nghe. Sau đó, gia đình N đã đưa N đến Công an xã Đại Đồng trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã Đại Đồng đã tiến hành xác minh ban đầu và chuyển ngay nguồn tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường giải quyết theo quy định.

Ngay sau khi nhận được tin báo nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 chiếc chiếu nhựa, 01

chiếc áo cộc tay màu cam, 14 sợi màu đen (dạng lông tóc); tạm giữ của cháu Nguyễn Thị Bích N 01 váy bò màu xanh, 01 áo dài tay dạng len thu đông màu xám, 01 áo khoác nỉ dài tay màu hồng, 01 áo lót màu đen có hai dây áo, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng số IMEI 3520690620135 bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0779.308.685 (tất cả đều đã cũ và qua sử dụng); tạm giữ của Bùi Trung K 01 điện thoại vỏ Iphone 14 PRO MAX, màu vàng gold, bên trong hiển thị iPhone14Pro Max, số seri DNP203QKN64K, IMEI 355209290348745, ICCD 89860090191407095755, 01 quần bò dài màu đen, 01 áo cộc tay màu đen (đều đã cũ và qua sử dụng); tạm giữ của anh Bùi Văn G 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 88L1-310.99 nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, có số khung 1215DY678143, số máy HC12E5678207 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A10S bên trong gắn sim thuê bao 0971460048.

Ngày 14/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 51 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y tình dục và tH tích cho Bùi Trung K.

Tại bản kết luận giám định về tình dục số 02/TD ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Các dấu vết thu thập được:

- Nhiều vết sước da, ít vết lằn đỏ chưa đánh giá được mức độ tổn tH, điều trị ổn định giám định bổ sung.

- Hiện tại, qua giám định dương vật của Bùi Trung K cương cứng tốt, có khả năng quan hệ tình dục.

- Cơ chế hình thành thương tích của K có thể là do vật tày gây nên.

Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 00% (Không phần trăm).

Ngày 10/02/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 10 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung về thương tích cho Bùi Trung K.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về tình dục số 06/TD ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Các dấu vết thu thập được: Nhiều vết xước da, ít vết lằn đỏ không để lại dấu vết tổn thương, xếp 00%.

Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 00% (Không phần trăm).

Ngày 14/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 52 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về tình dục và thương tích cho Nguyễn Thị Bích N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 01/TD ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Dấu hiệu chính:

- Màng trinh: Xung huyết đỏ ở vị trí 07 giờ, không rách.

- Âm hộ, âm đạo: Có ít dịch màu trắng đục.

- Hiện bệnh nhân không có thai.

- Kết quả xét nghiệm tìm được xác tinh trùng có bản kết luận kèm theo.

Kết luận:

- Hai vết hằn đỏ không có khả năng để lại sẹo nên không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích.

- Hiện bệnh nhân không có thai.

- Hiện tại test nhanh HIV âm tính, HbsAg âm tính.

- Thử test nhanh HCG 01 vạch.

- Màng trinh xung huyết đỏ ở vị trí 07 giờ, không rách.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 00% (Không phần trăm).

Ngày 15/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 53, 54 trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định AND xác định Mẫu tăm bông thấm dịch âm hộ của Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu M1); Móng tay được cắt từ bàn tay của Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu M2); 01 áo len dài tay màu xám của Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu M3); 01 áo vải cũ màu da cam được dùng làm giẻ lau trong nhà Bùi Trung K (ký hiệu M4) có sinh phẩm của người không? Nếu có thì AND có trùng với AND trong Mẫu máu thu trong cơ thể của Bùi Trung K (ký hiệu A1) không?. Mẫu tăm bông thấm đầu dương vật của Bùi Trung K (ký hiệu M5) có sinh phẩm của người không? Nếu có thì có AND trùng với AND trong mẫu máu thu trong cơ thể của Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu A2) không?

Tại bản kết luận giám định số ADN số HT16.23/PY-XNSH

- Dấu vết tăm bông thấm dịch âm hộ của Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu M1) gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể Y với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện để so sánh.

- Dấu vết trên móng tay được cắt từ bàn tay của Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu M2); trên áo len dài tay màu xám của Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu M3); trên áo vải cũ màu da cam dùng làm giẻ lau trong nhà của Bùi Trung K (ký hiệu

M4) gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu máu của Bùi Trung K (ký hiệu A1).

Tại bản kết luận giám định số HT17.23/PY-XNSH ngày 18/01/2023 của Viện pháp y Quân đội - Bộ Quốc phòng, kết luận:

- Dấu vết tăm bông thấm đầu dương vật của Bùi Trung K (ký hiệu M5) gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể thường bị trộn lẫn, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ máu của Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu A2).

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Trung K phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Trung K 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 8 năm 2023 bị cáo Bùi Trung K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trung K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; xử phạt bị cáo K 03 năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Trung K.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Trung K trình bày bản bào chữa khẳng định cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Trung K về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như

đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội được tiếp tục lao động, phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Trung K làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút nội dung kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Yêu cầu rút một phần kháng cáo của bị cáo là hợp pháp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Bùi Trung K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng, các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận khoảng 14 giờ ngày 14/01/2023, tại nhà ở của gia đình Bùi Trung K ở thôn 3, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Bùi Trung K đã có hành vi dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn đối với cháu Nguyễn Thị Bích N khi cháu N chưa đủ 16 tuổi.

[4] Về tội danh: Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Trung K về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện hợp pháp của bị hại xin pháp luật khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, có ông ngoại là thương binh là có căn cứ. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không phải chịu tình tiết tăng nặng tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt như nhận định và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Trung K mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[6] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Trung K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo vẫn chưa đủ 16 tuổi, là trẻ em nên khả năng nhận thức về mọi mặt còn hạn chế, đặc biệt là về pháp luật. Ngoài ra, bị cáo đang ở lứa tuổi có những thay đổi mạnh mẽ về tâm sinh lý nên khi có điều kiện tiếp xúc gần gũi với bạn khác giới sẽ dễ phát sinh tình cảm và ham muốn về quan hệ tình dục. Hành vi phạm tội của bị cáo đáng bị lên án, phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại là phụ nữ, trẻ em. Tuy nhiên, pháp luật hình sự quy định nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bị cáo, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Mức hình phạt tù có thời hạn được áp dụng đối với bị cáo từ 14 đến dưới 16 tuổi không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định. Bị cáo Bùi Trung K bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Như phân tích nêu trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp, có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung nhưng việc cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ngoài xã hội là có phần nghiêm khắc và không cần thiết.

Thấy rằng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước khi phạm tội luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và địa phương được chính quyền xác nhận; phạm tội lần đầu; là người chưa đủ 16 tuổi khi xét xử sơ thẩm và cũng ít tuổi hơn bị hại, mức độ tổn hại của bị hại không quá nghiêm trọng; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đặc biệt là quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn trên địa bàn, không ảnh

hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và bào chữa của Luật sư là đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành người tốt và tiếp tục được lao động cống hiến cho gia đình và xã hội.

Từ những phân tích lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[8] Mặc dù bị cáo, người đại diện hợp của bị cáo, cũng như Luật sư bào chữa của bị cáo không có kháng cáo và đại diện Viện kiểm sát không có kháng nghị về phần án phí hình sự sơ thẩm nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo chưa đủ 16 tuổi, là trẻ em thuộc diện được miễn án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn đề nghị xin miễn án phí hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ sửa phần án phí sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trung K; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc về biện pháp chấp hành hình phạt tù và án phí.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98; Điều 101; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Trung K phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Bùi Trung K 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Trung K cho Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Bùi Trung K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh